

Số: 14/2020/QĐST-DS

Bắc Tân Uyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05/6/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về dân sự thụ lý số: 59/2020/TLST-DS ngày 25/5/2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn N, sinh năm 1989 và bà Trần Thị Bích C, sinh năm 1994; cùng địa chỉ: Tổ A, khu phố K, thị trấn H, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ E, khu phố L, phường P, thị xã U, tỉnh Bình Dương (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/12/2019, ngày 18/12/2019 và ngày 25/3/2020).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị G, sinh năm 1963; địa chỉ thường trú: Số O, đường V, tổ X, khu phố Z, phường I, thành phố D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Ấp Q, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Vũ Thị Kim A, sinh năm 1989; địa chỉ: Số Y đường XXX phường PM, thành phố D, tỉnh Bình Dương (Theo văn bản ủy quyền ngày 26/5/2020).

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Trần Thị G có nghĩa vụ thanh toán cho ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Bích C số tiền 737.000.000đ (Bảy trăm ba mươi bảy triệu đồng), trong đó tiền gốc 725.000.000đ (Bảy trăm hai mươi lăm triệu đồng)

và tiền lãi 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 13/5/2019 và Giấy xác nhận ngày 10/12/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị G tự nguyện chịu 16.740.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Ngô Văn N, bà Trần Thị Bích C số tiền 16.981.000đ (Mười sáu triệu chín trăm tám mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0041379 ngày 16/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thanh